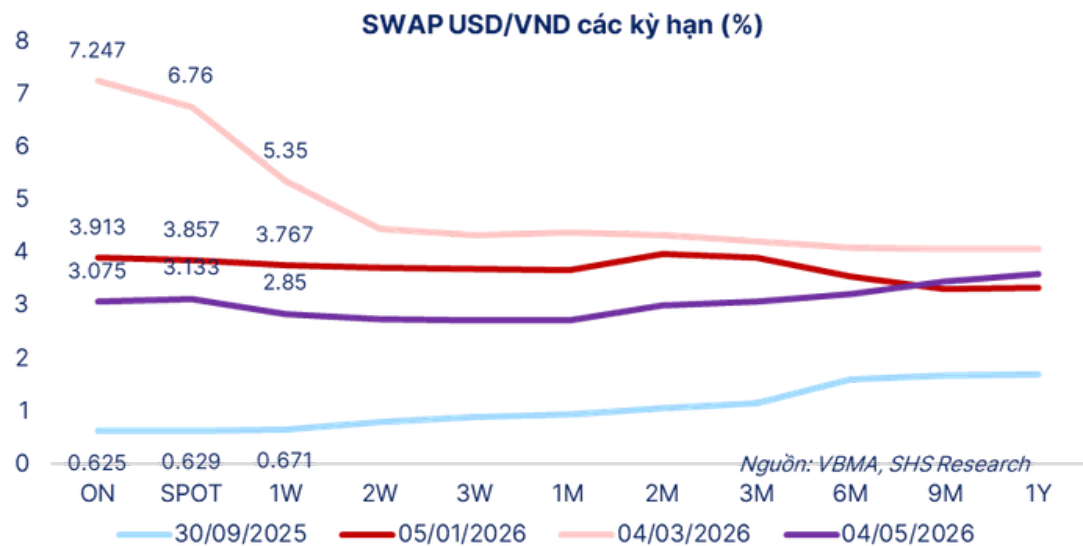
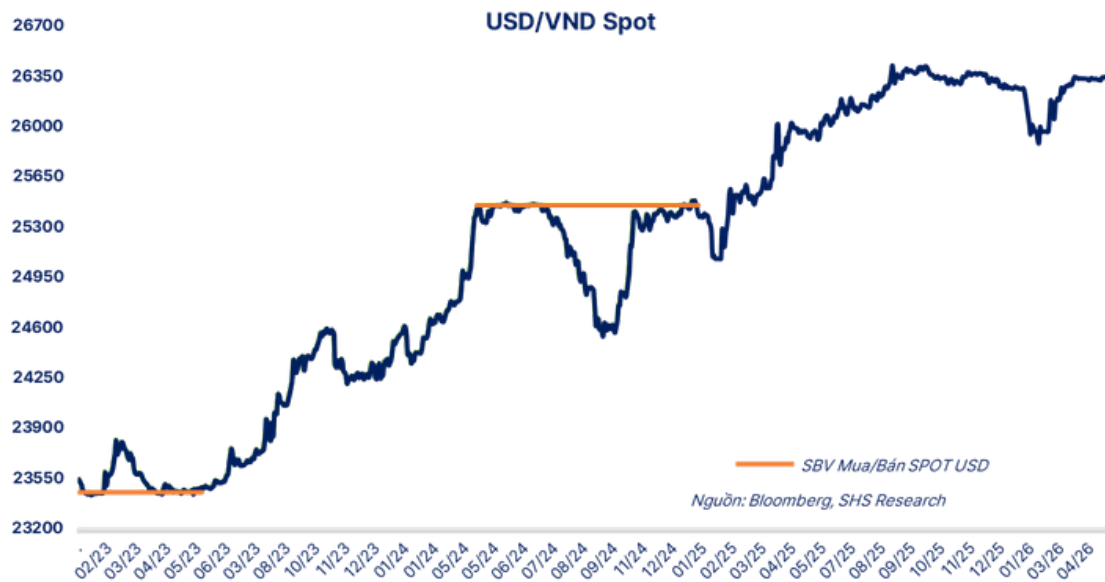


Báo cáo Thị trường tiền tệ **05/26**



Tỷ Giá

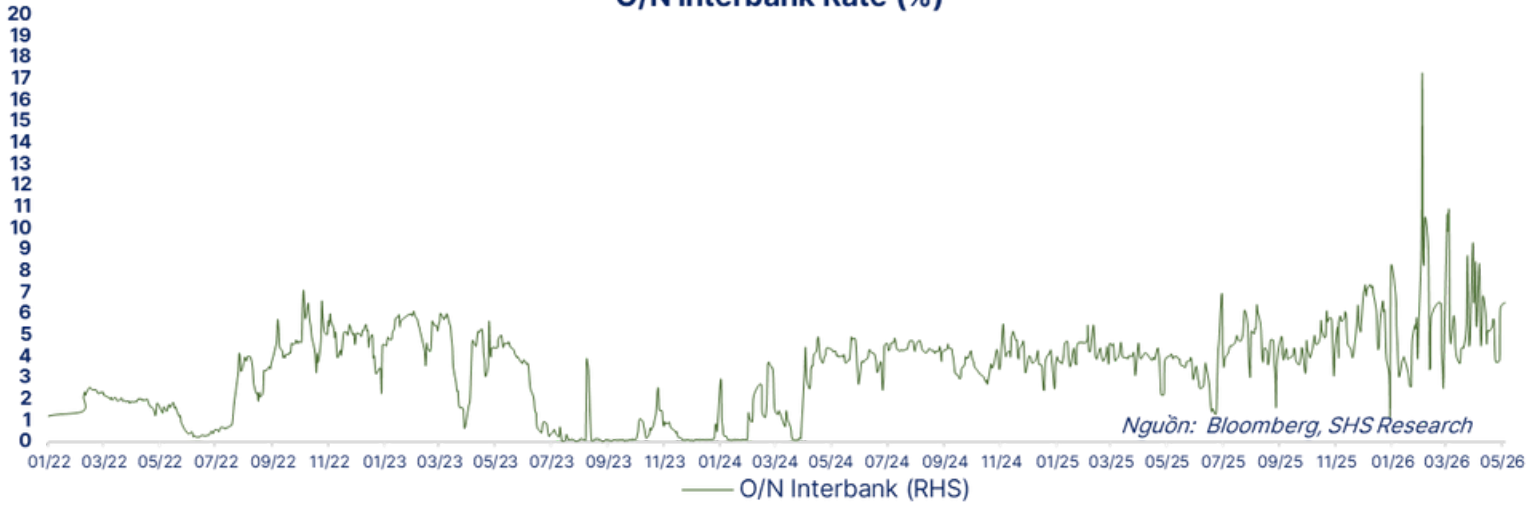


Nhận định:

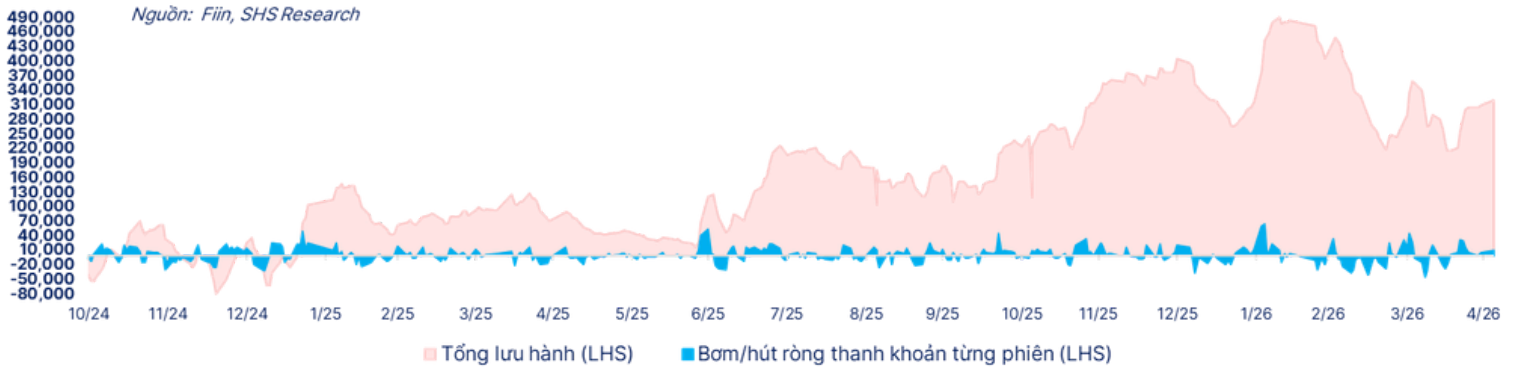
- Trong tháng 04/2026, tỷ giá USD/VND nhìn chung duy trì trạng thái đi ngang ở vùng cao. Áp lực đã phần nào hạ nhiệt so với tháng 3, một phần nhờ DXY giảm nhẹ về quanh vùng 98 (giảm khoảng 2 điểm). Tuy nhiên, việc tỷ giá vẫn neo cao cho thấy thị trường chưa thực sự “thở phào”, khi nhu cầu nắm giữ và phòng thủ ngoại tệ vẫn hiện hữu trong bối cảnh bất định địa chính trị chưa có lời giải rõ ràng.
- Swap USD/VND trong tháng chủ yếu dao động trong biên độ +0 đến +3%, phản ánh định hướng điều hành theo hướng cầm chừng và giữ ổn định mặt bằng kỳ vọng tỷ giá: không để USD/VND bật tăng mạnh gây hiệu ứng tâm lý, nhưng cũng chưa vội kéo tỷ giá giảm nhanh khi rủi ro bên ngoài vẫn còn treo lơ lửng. Nhìn chung, tháng 04/2026 là giai đoạn “giữ nhịp”, trong đó tỷ giá được ưu tiên ổn định hơn là hình thành một xu hướng mới.

Thị Trường 2

O/N Interbank Rate (%)



OMO & SBV-Bill: Bơm/Hút ròng thanh khoản từng phiên + Tổng lưu hành (Tỷ Đồng)

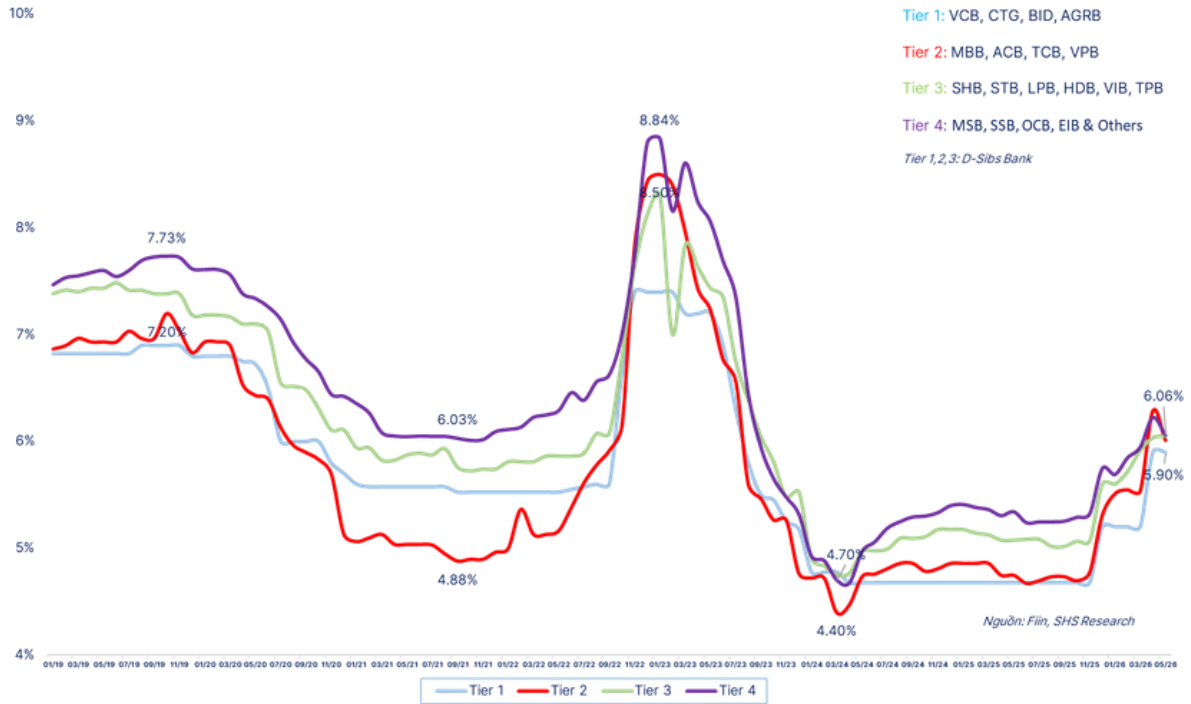


Nhận định:

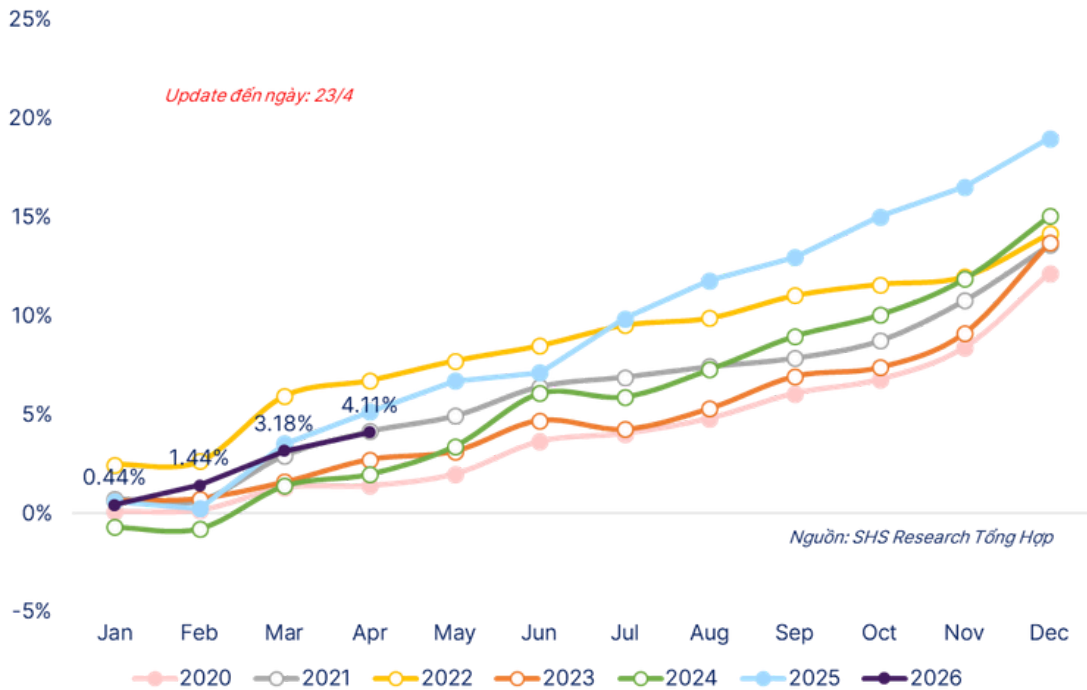
- Trong bối cảnh lạm phát thế giới vẫn dai dẳng và với tác động từ giá năng lượng, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục giữ quan điểm “thận trọng” trước rủi ro giá cả.
- Tháng 04/2026, mặt bằng lãi suất qua đêm (O/N) trên kênh liên ngân hàng tiếp tục duy trì quanh vùng 5%, với biên độ giao dịch tương đối hẹp và không xuất hiện những nhịp tăng mạnh như giai đoạn trước đó. Diễn biến này phù hợp với định hướng điều hành thận trọng và ổn định của nhà điều hành, thể hiện qua việc kênh Swap USD/VND cũng vận hành trong biên độ không quá rộng, giúp hạn chế biến động bất ngờ trên thị trường ngoại hối.
- Hoạt động bơm hút thanh khoản qua công cụ thị trường mở (OMO) trong tháng mang tính ổn định hơn, không ghi nhận các phiên bơm hút lớn đột biến như thường thấy trước và sau dịp Tết Âm lịch. Tổng lượng lưu hành ròng toàn hệ thống được duy trì trong khoảng 250 đến 300 nghìn tỷ đồng

Thị Trường 1 & FI Bond

4 NHÓM NGÂN HÀNG & TRUNG BÌNH LÃI SUẤT HUY ĐỘNG (1y)



Tăng trưởng tín dụng YTD (2020-2025)



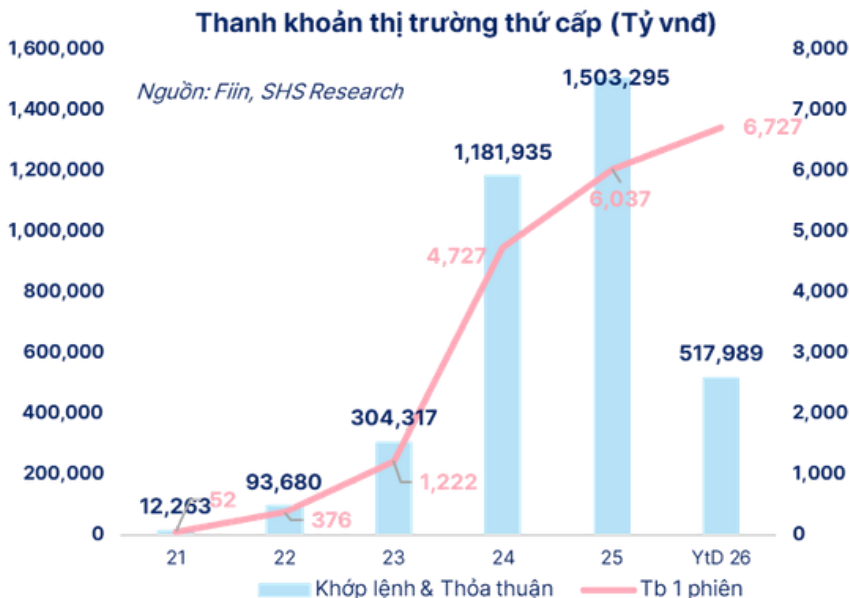
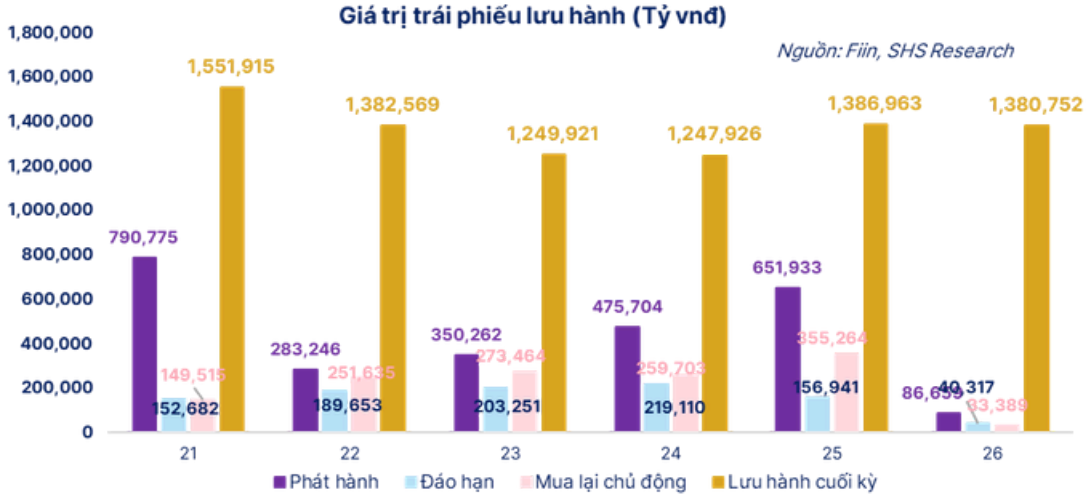
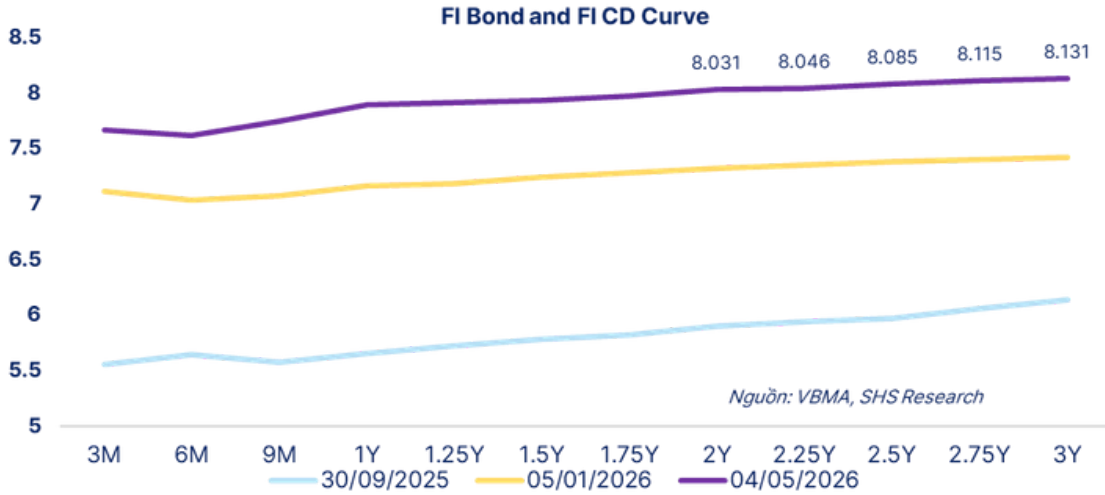
Nhận định:

- Trong tháng 04/2026, dưới định hướng điều hành mới, mặt bằng lãi suất huy động trên thị trường 1 ghi nhận tín hiệu hạ nhiệt nhất định. Tuy nhiên, mức điều chỉnh nhìn chung vẫn tương đối khiêm tốn và chưa đủ tạo ra sự thay đổi rõ nét về mặt bằng chi phí vốn, đặc biệt ở nhóm ngân hàng cần duy trì thanh khoản ổn định và đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng. Trên thực tế, áp lực huy động vẫn hiện hữu ở một số thời điểm, thể hiện qua việc các ngân hàng vẫn phải sử dụng thêm các công cụ linh hoạt để củng cố nguồn vốn trung dài hạn. Điển hình CD kỳ hạn 12 tháng vẫn được chào ở mức nền lãi suất cao (nền 8.x% kỳ hạn 1y).
- Điểm đáng chú ý trong tháng là NHNN đã công bố dự thảo Thông tư mới thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN, với định hướng siết lại khung quản trị an toàn hệ thống theo hướng tiệm cận chuẩn Basel III. Dự thảo này tập trung vào việc điều chỉnh các tỷ lệ thanh khoản và an toàn vốn theo hướng chặt chẽ hơn, đồng thời giảm dần dư địa “xử lý kỹ thuật” mà một số ngân hàng có thể tận dụng trong cách tính các chỉ tiêu hiện hành.

Thị Trường 1 & FI Bond

Nhận định:

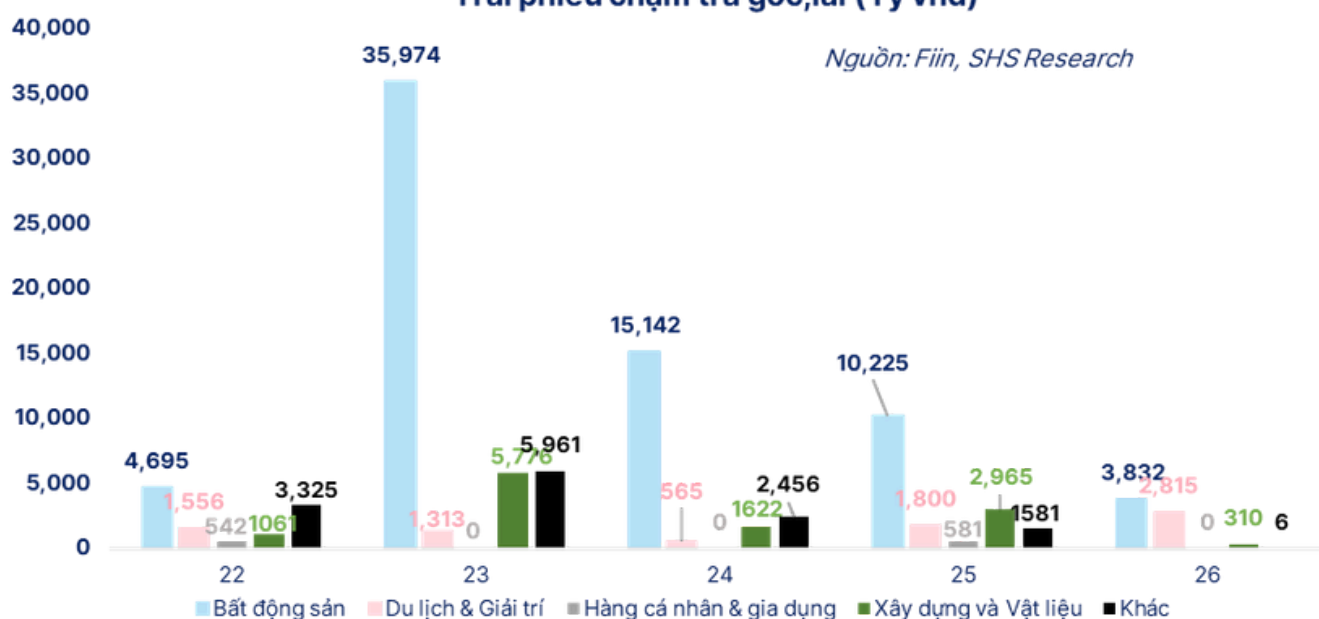
- Theo đó, tỷ lệ CDR được đề xuất thay thế LDR, với cách tiếp cận khắt khe hơn khi loại bỏ phần vốn từ thị trường 2 ra khỏi mẫu số. Đồng thời, dự thảo bổ sung và nhấn mạnh vai trò của các chuẩn thanh khoản quan trọng như LCR và NSFR, trong đó NSFR được xem như bước chuyển từ tư duy “cơ cấu nguồn vốn” sang tư duy “hành vi dòng tiền”.
- Ngoài ra, tỷ lệ đòn bẩy (LEV/SLR) cũng được đề cập như một tiêu chuẩn bổ sung, dù tác động thực tế được đánh giá không quá lớn. Nhìn chung, dự thảo này được xem như một tín hiệu cho thấy định hướng quản lý sẽ ưu tiên việc thúc đẩy hệ thống tiến gần hơn đến Basel III, qua đó tạo ra sự phân hóa rõ hơn giữa các nhóm ngân hàng về năng lực quản trị thanh khoản và tiêu chuẩn hóa hệ thống.



Thị Trường 1 & FI Bond

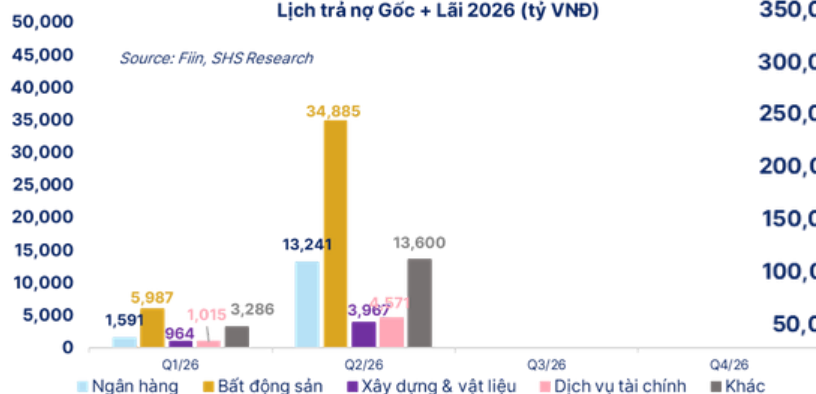
Trái phiếu chậm trả gốc,lãi (Tỷ vnd)

Nguồn: Fiin, SHS Research



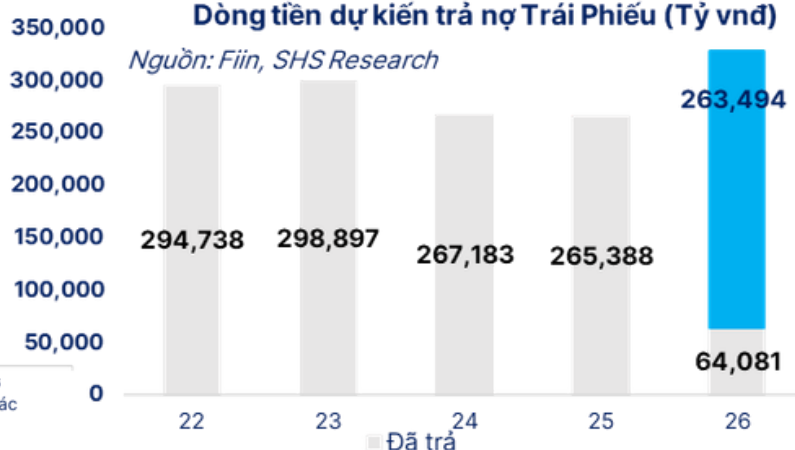
Lịch trả nợ Gốc + Lãi 2026 (tỷ VNĐ)

Source: Fiin, SHS Research



Dòng tiền dự kiến trả nợ Trái Phiếu (Tỷ vnd)

Nguồn: Fiin, SHS Research

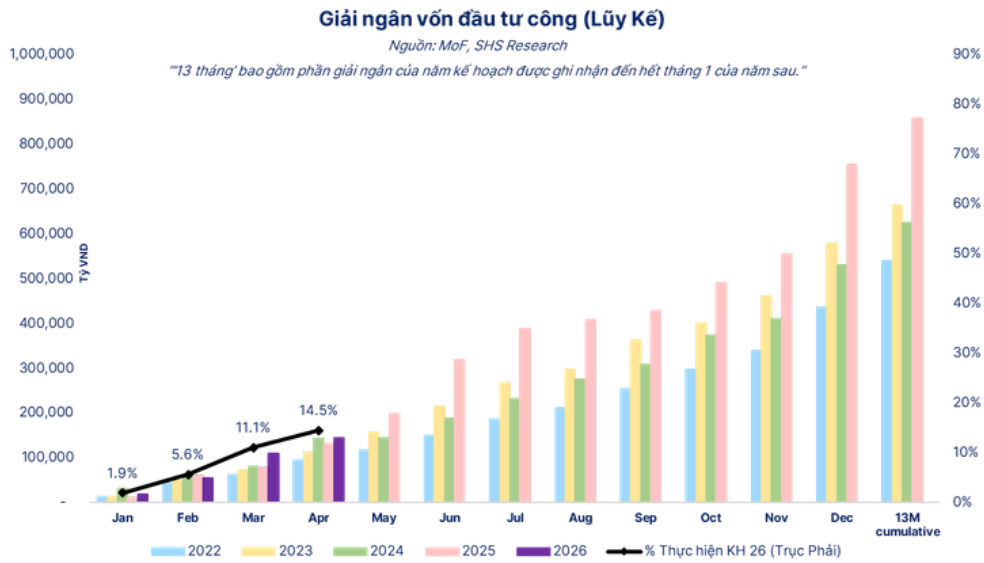
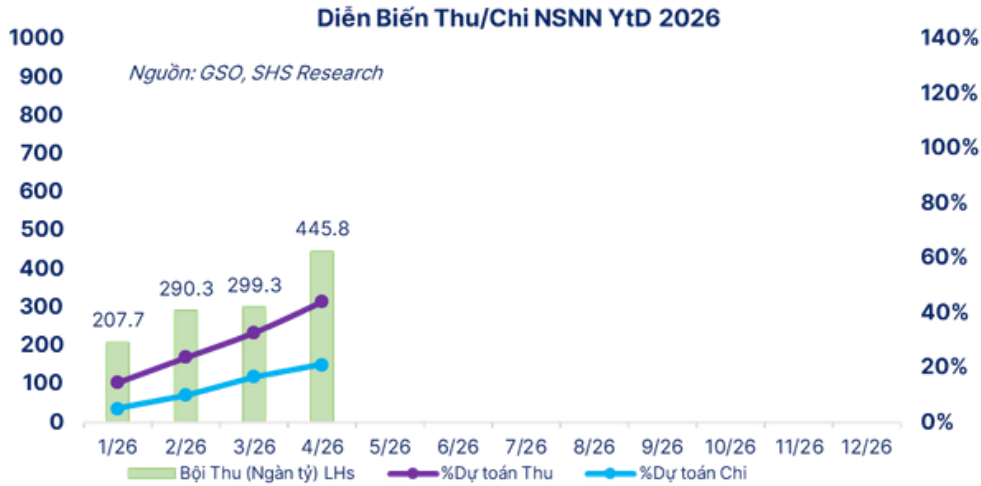


KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH

Nguồn: Fiin, SHS Research

Thời gian	Mã TP	TCPH	GTPH (tỷ VNĐ)	Kỳ hạn (Năm)
05/05/2026	SBT426001	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	1,000	2
20/05/2026	BIDL2633004C	BIDV	1,015	7
20/05/2026	BIDL2634005C	BIDV	1,000	8
20/05/2026	BIDL2636006C	BIDV	1,684	10
25/05/2026	CII425002	Hạ tầng kỹ thuật TP.HCM	2,500	15
28/05/2026	NAB202502	Ngân hàng Nam Á	1,000	7
30/06/2026	HDBC7Y263302	HDBank	2,500	7
30/06/2026	HDBC8Y263402	HDBank	2,500	8
30/06/2026	KLB7Y202502	KienlongBank	1,000	7
30/06/2026	AGRB_TPRL_2025_2	Agribank	10,000	8

G-Bond



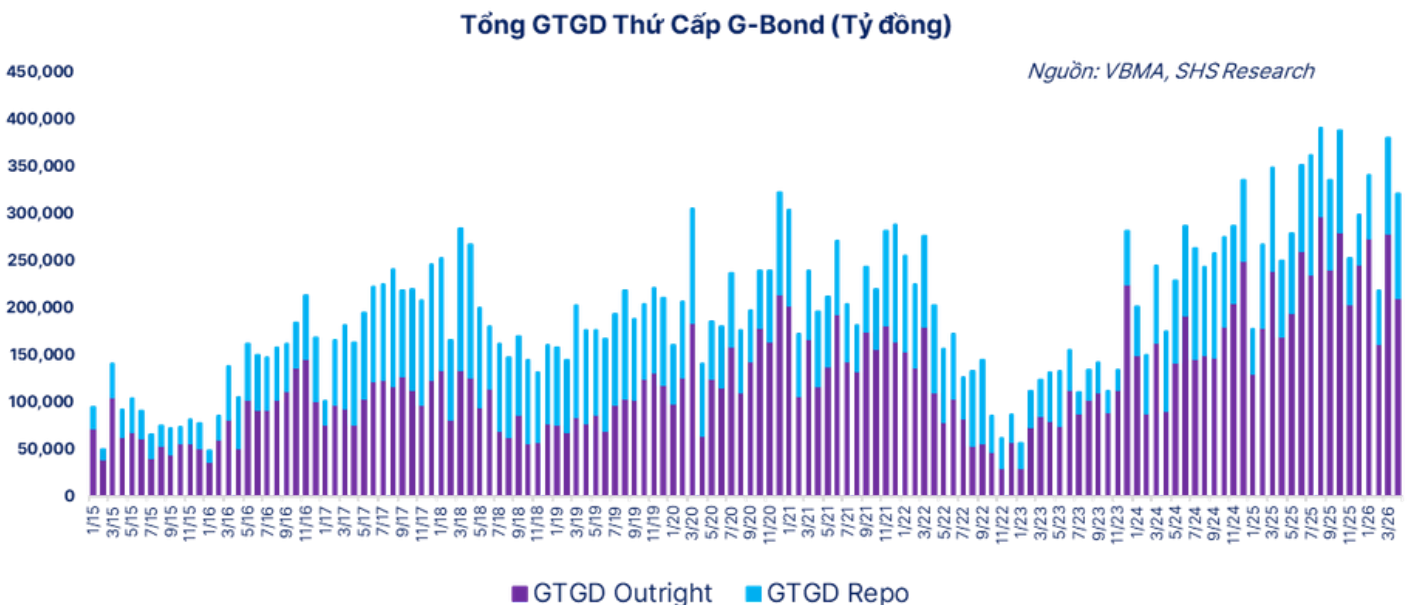
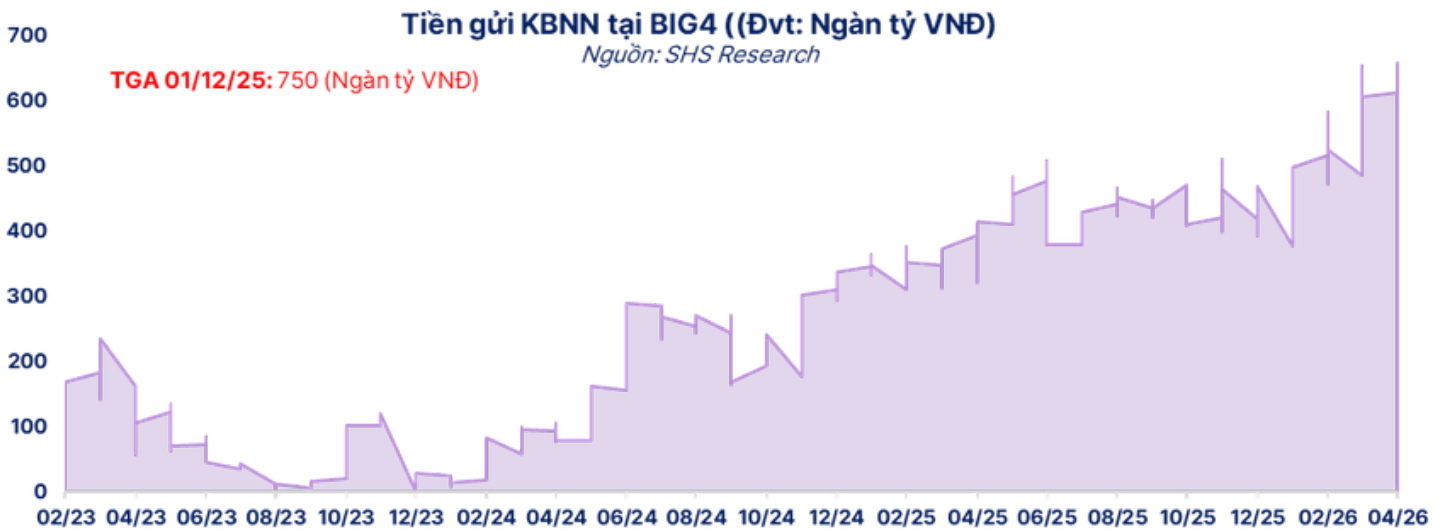
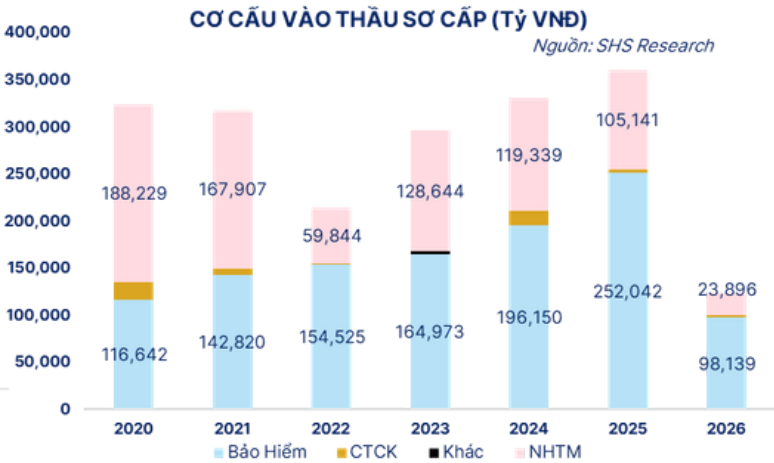
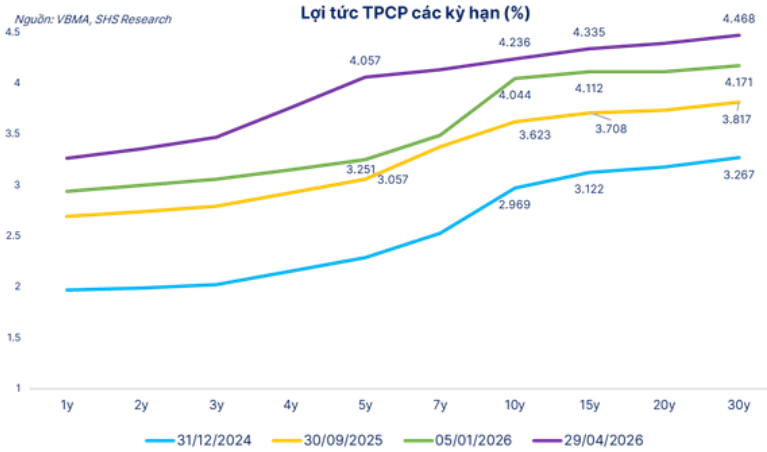
Nhận định:

- Trong tháng vừa qua, diễn biến lợi suất TPCP (G-Bond Yield) nhìn chung không ghi nhận biến động đáng kể, chủ yếu dao động trong biên độ hẹp và tiếp tục duy trì ở vùng tương đối cao so với mặt bằng đầu năm. Điều này phản ánh tâm lý thị trường vẫn thận trọng, khi các yếu tố bất định bên ngoài chưa đủ rõ ràng để tạo ra một nhịp điều chỉnh mạnh về kỳ vọng lãi suất.
- Ở góc độ cân đối ngân sách, bội chi tiếp tục tạo ra tác động hai chiều. Một mặt, dòng tiền ngân sách chưa thể "hoàn nguyên" hoàn toàn về hệ thống, dù KBNN vẫn duy trì nỗ lực điều tiết tiền gửi nhằm hỗ trợ thanh khoản. Mặt khác, áp lực phát hành mới TPCP phần nào được giảm bớt, nhờ dư địa tài khóa được phân bổ linh hoạt hơn và tiến độ huy động vốn không bị đẩy lên quá gấp trong ngắn hạn.

TPCP PHÁT HÀNH 2026 (Nguồn: SHS Research)															NHÀ ĐẦU TƯ				
Kỳ hạn	Issued Q1	Issued Q2	Issued Q3	Issued Q4	YTD (tỷ vnd)	Plan Q1	Plan Q2	Plan Q3	Plan Q4	Plan 26 (tỷ vnd)	% Q1	%Q2	%Q3	Q4	% Year	Bank	Insurance	Others	
3					0					40,000	0%	0%	0%	0%	0%			0	0
5	840	2,565			700	17,000				100,000	5%	0%	0%	0%	1%	200	3,205	0	
7					0	2,000				10,000	0%	0%	0%	0%	0%	0	0	0	
10	81,790	41,660			57,570	65,000				230,000	126%	0%	0%	0%	25%	23,696	92,754	0	
15	950	1,200			850	17,000				85,000	6%	0%	0%	0%	1%	0	2,150	2,150	
20					0	3,000				10,000	0%	0%	0%	0%	0%	0	0	0	
30		30			0	6,000				25,000	0%	0%	0%	0%	0%	0	30	0	
Tổng	83,580	45,455	0	0	129,035	110,000	0	0	0	500,000	76%	0%	0%	0%	26%	23,896	98,139	2,150	

G-Bond

- Về đầu tư công, tính đến ngày 30/4, giải ngân lũy kế đạt khoảng 144.280 tỷ đồng, tương đương hơn 14,5% kế hoạch năm. Dù đây là mức cải thiện nhất định so với cùng kỳ, tốc độ giải ngân nhìn chung vẫn chưa tạo được “cú hích” đủ mạnh để thay đổi xu hướng thị trường. Trong bối cảnh các rủi ro địa chính trị vẫn kéo dài và chưa xuất hiện turning point rõ ràng, thị trường trái phiếu tiếp tục vận động theo trạng thái đi ngang, ưu tiên sự ổn định hơn là hình thành một xu hướng mới.



Nguyen Minh Hanh
Head of Research
Hanh.nm@shs.com.vn

Vu Tuan Duy
Macro Analyst
Duy.vt@shs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Tất cả những thông tin, dữ liệu và phân tích trong tài liệu này đã được thu thập, tổng hợp và xử lý một cách cẩn trọng tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, SHS Research và tác giả không cam kết tính đầy đủ, chính xác tuyệt đối hay cập nhật liên tục của các thông tin được sử dụng. Mọi nội dung trình bày hoàn toàn không đại diện cho quan điểm chính thức của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS, trừ khi có ghi rõ.

Các quan điểm, mô hình và nhận định trong báo cáo phản ánh đánh giá chuyên môn độc lập của nhóm phân tích tại thời điểm viết, dựa trên các giả định cụ thể về bối cảnh kinh tế, chính sách và thị trường. Báo cáo này không cấu thành khuyến nghị đầu tư, lời mời gọi giao dịch, hay cam kết hiệu quả tài chính đối với bất kỳ loại tài sản nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở cổ phiếu, trái phiếu, ngoại tệ, hàng hóa, bất động sản hoặc các sản phẩm tài chính phái sinh.

Các nội dung trong báo cáo cũng không phải là tài liệu tư vấn chính sách chính thức, và không nhằm thay thế cho đánh giá độc lập của các cơ quan hoạch định hoặc các tổ chức ra quyết định điều hành kinh tế. Mọi phân tích về chính sách công chỉ mang tính tham khảo về mặt logic truyền dẫn và kịch bản giả định, không mang tính chỉ đạo hay phản biện chính sách cụ thể.

Chúng tôi khuyến nghị người đọc – dù là nhà đầu tư tổ chức, cá nhân hay cán bộ hoạch định chính sách – cần tự đánh giá độ phù hợp của thông tin với mục tiêu sử dụng, khẩu vị rủi ro, và bối cảnh pháp lý/kinh tế tại thời điểm xem xét. Các dự báo trong báo cáo mang tính mô hình, có thể thay đổi đáng kể khi các yếu tố đầu vào hoặc định hướng chính sách thay đổi.

Tài liệu này không được sử dụng để xây dựng hồ sơ chào bán chứng khoán, truyền thông tiếp thị sản phẩm tài chính, hoặc làm căn cứ pháp lý nếu không có phê duyệt rõ ràng từ Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS.

Mọi hành vi sao chép, chia sẻ, trích dẫn một phần hoặc toàn bộ báo cáo cần tuân thủ quy định về bản quyền.

MỌI THÔNG TIN XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tòa nhà SHS, Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hà Nội

Tòa nhà SHS, Số 41 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369



SHS

Kiến tạo tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)



Website: shs.com.vn



Tel: 84.24.38181888



Email: contact@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: shsmart.shs.com.vn